TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2021/ HS-ST
Ngày: 31 /8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Phạm Thị Ngọc Nga;

Ông: Hoàng Ngọc Ánh

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Vũ Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970; tại tỉnh N3; Nơi cư trú: Thôn V, xã N1, thành phố N2, tỉnh N3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Q (Đã chết) và bà Điền Thị H3; Vợ: Thái Thị X; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Bản án số 12/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án dân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 11.000.000 đồng về tội Đánh bạc. (Chưa chấp hành xong); Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Ngày 29/07/2016, Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021, chuyển tạm giam ngày 21/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt).

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988; tại tỉnh Nam Đ; Thôn Trung H1, xã Y, huyện Ý , tỉnh Nam Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thị Ph; Vợ: Lê Thị T1 có 02 con, con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 21/4/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Trịnh Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985; tại tỉnh N3 ; Nơi cư trú: Thôn Thuần Đ; xã K, huyện Y1, tỉnh N3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Đ Th và bà: Phạm Thị T2; Vợ: Phạm Thị Ú; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 21/4/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.4. Họ và tên: **Vũ Văn H1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978; tại tỉnh N3; Nơi cư trú:Thôn V, xã N1, thành phố N2, tỉnh N3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Trung T và bà Trịnh Thị A; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021 đến ngày 21/4/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Đỗ Thế H2, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Anh Trần Xuân C, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 có quan hệ quen biết từ trước. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/04/2021, Đ, H và H1 cùng ăn uống ở quán ăn của Đ tại thôn V, xã N1, thành phố N2, tỉnh N3. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong H đi ra ngoài ngồi uống nước thì

gặp Nguyễn Văn N nên ngồi cùng, sau đó Đ đi ra thấy H và N nên nói *"Làm vài ván đi"*, H và N hiểu ý Đ rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. N lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn dưới gầm bàn chia bài thì lúc này H1 từ trong nhà đi ra xin vào chơi cùng. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "Lốc" tính điểm, mỗi điểm tương đương 5.000 đồng được ghi vào cuốn sổ màu đen nhãn hiệu Business của N mang đến đồng thời quy ước với nhau là: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 10 lá bài. Người chia bài đầu tiên sẽ được đánh trước, các ván tiếp theo thì người thắng ván trước sẽ đánh trước. Người nào đánh hết bài trên tay trước sẽ thắng, số điểm tương đương với số lá bài còn lại trên tay người thua. Trong quá trình đánh bài người chơi có thể đánh từng lá hoặc 2, 3 lá giống nhau; 04 lá giống nhau gọi là tứ quý; đánh "sảnh" từ 03 lá trở lên tịnh tiến liên tiếp. Trường hợp khi lên bài người chơi có tứ quý hai, 05 đôi hoặc toàn bộ các quân bài cùng màu đen hoặc màu đỏ thì thắng "ăn trắng", người còn lại thua phải chịu mất 15 lá tương đương 15 điểm. Khi kết thúc 01 ván, người chơi không đánh được lá bài nào thì gọi là "cháy", người chơi phải chịu mất 15 lá tương đương 15 điểm. Trước khi bắt đầu mỗi ván, người chơi có thể "xin lốc", tức là xin đánh trước nếu người chơi còn lại không chặn được lá nào thì người xin lốc thắng, mỗi người còn lại phải trả cho người thắng số tiền là 150.000 đồng; nếu người xin lốc bị chặn thì người đó phải trả cho người chặn được số tiền 450.000 đồng. Người chơi có tứ quý có thể chặn được hai, nếu người có hai bị chặn tứ quý thì trả ngay cho người chặn 150.000 đồng mà không ghi vào sổ. Số điểm của người chơi được cộng dồn trong nhiều ván, khi có người đạt từ 50 điểm trở lên thì kết thúc 1 "hội" để thanh toán tiền với nhau. Việc thanh toán tiền được quy ước người có số điểm ít nhất là người thắng, người chơi còn lại phải trả số tiền tương ứng với số lá bài chênh lệch của họ với người thắng sau khi quy đổi 1 lá bài là 5.000 đồng. Trước khi đánh bạc Vũ Văn Đ không mang theo tiền, chỉ khi kết thúc mỗi "Hội", nếu thua Đ sẽ vào nhà lấy tiền ra trả. Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn N mang đi số tiền 4.595.000 đồng, Trịnh Văn H mang đi số tiền 3.430.000 đồng, Vũ Văn H1 mang đi số tiền 3.430.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong các ván bạc, Vũ Văn H1 đã 1 lần "xin lốc" thành công nên Đ, N, H đã thanh toán cho H1 số tiền 150.000 đồng mỗi người. Trong khi Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh

Văn H, Vũ Văn H1 đánh bạc thì anh Đỗ Thế H2 sinh năm 1984 ở thôn Kh, xã Ninh Th, huyện H3 ngồi ngoài xem và có ghi điểm hộ vào sổ một hai ván sau đó anh Huy ra về. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã N1, thành phố N2 phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 cuốn sổ bìa màu đen nhãn hiệu Business kích thước (24x16,5)cm; thu giữ trên người của Nguyễn Văn N số tiền 4.205.000 đồng và 01 ví da màu nâu; thu giữ của Vũ Văn H1 số tiền 3.560.000 đồng và 01 ví da màu đen; thu giữ của Trịnh Văn H số tiền 3.840.000 đồng và 01 ví da màu nâu. Quá trình điều tra xác định trong quá trình đánh bạc Vũ Văn Đ vẫn đang nợ Trịnh Văn H số tiền đánh bạc là 270.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.875.000 đồng.

Tại cáo trạng số 81/CT- VKS ngày 04 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Vũ Văn Đ từ 07(Bẩy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 15/4/2021; phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng đến 12.000.000đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự .(Bị cáo Nguyễn Văn N; Vũ Văn H1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N; Bị cáo Trịnh Văn H; Bị cáo Vũ Văn H1 từ 20.000.000đ đến 23.000.000đ.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.605.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ tại cH đánh bạc và các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung ngân sách Nhà Nước.

Truy thu của bị cáo Vũ Văn Đ số tiền 270.000đ để sung vào ngân sách Nhà Nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài 52 quân; 01 sổ bìa mầu đen nhãn hiệu Business đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 ví da mầu nâu cho bị cáo Nguyễn Văn N; 01 ví da mầu đen cho bị cáo Vũ Văn H1 và 01 ví da mầu nâu cho bị cáo Trịnh Văn H. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 của UBTVQH các bị cáo Vũ Văn Đ; Nguyễn Văn N; Trịnh Văn H; Vũ Văn H1 bị kết án phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Văn Đ; Nguyễn Văn N; Trịnh Văn H; Vũ Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có kH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H; Vũ Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản xác minh... Như vậy Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, tại quán ăn của bị cáo Vũ Văn Đ thuộc thôn V, xã N1, thành phố N2, tỉnh N3, các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Lốc" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.875.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang . Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Điều 321: Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nH1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

……..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 04/8/2021 truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi đánh Lốc được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nH1 vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Vũ Văn Đ là người khởi xướng rủ các bị cáo Nguyễn Văn N; Trịnh Văn H; Vũ Văn H1, bị cáo Đ tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo Đ sử dụng số tiền 420.000đ vào đánh bac. (bị cáo Đ đã trả 150.000đ cho bị cáo H1; còn lại nợ bị cáo H số tiền 270.000 đ) nên bị cáo Vũ Văn Đ được xếp vai trò đầu trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 khi được bị cáo Đ rủ đánh bạc thì tham gia luôn. Căn cứ vào thời gian đánh bạc, và số tiền các bị cáo đánh bạc (Bị cáo N sử dụng số tiền đánh bạc là 4.495.000đ; bị cáo H sử dụng vào đánh bạc số tiền 3.430.000đồng; bị cáo Vũ Văn H1 sử dụng vào đánh bạc số tiền 3.430.000đ) được xác định có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Do đó, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn N có tham gia quân đội và được tặng thưởng giấy khen của tham mưu trưởng quân đoàn 1; con của bị cáo mới sinh 05 tháng tuổi. Đối với bị cáo Vũ Văn H1 bố mẹ bị cáo có được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bố bị cáo H1 là Thương binh nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Vũ Văn H1.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vũ Văn Đ đã có 01 tiền án Tại bản án số 12/2018/HSST ngày 31/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 11.000.000đ về tội “

Đánh bạc". Chưa chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 không có.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 đều có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Vũ Văn Đ , bản thân bị cáo ngày 29/07/2016, Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Vũ Văn Đ là người giữ vai trò đầu, trực tiếp rủ các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung và áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 có vai trò sau, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7]Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền số tiền 270.000 đồng mà Vũ Văn Đ đang nợ Trịnh Văn H là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của bị cáo Vũ Văn Đ xung vào ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 sổ bìa mầu đen nhãn hiệu Business; sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu nâu của Nguyễn Văn N; 01 ví da màu nâu của bị cáo Trịnh Văn H; 01 ví da mầu đen của Vũ Văn H1 không phải là công cụ phạm tội mà là tài sản cá nhân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền số tiền 11.605.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ tại cH đánh bạc và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung vào ngân sách Nhà Nước. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/8/2021 của cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình chuyển vào tài khoản: 3949.0.9089763.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

[8] Đối với các vấn đề khác:

Đối với anh Đỗ Thế H2 sinh năm 1984, trú tại thôn Kh, xã N4, huyện H, tỉnh N4 là người ngồi xem và tự cầm sổ lên ghi điểm cho các bị cáo một vài ván nH1 anh Huy không biết các bị cáo đang đánh bạc được thua bằng tiền nên không có căn cứ để xử lý anh Huy với vai trò là người đồng phạm giúp sức cho các bị cáo.

[9] Án phí hình sự:

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật và hình phạt

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn N; Trịnh Văn H; Vũ Văn H1.(Bị cáo Nguyễn Văn N; Vũ Văn H1 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Xử phạt Bị cáo Vũ Văn Đ 07(Bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/4/2021; phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt Vũ Văn H1 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Truy thu số tiền 270.000đ của bị cáo Vũ Văn Đ để xung vào ngân sách Nhà Nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 11.605.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của cH đánh bạc đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung ngân sách Nhà Nước. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 20/8/2021 của cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình chuyển vào tài khoản: 3949.0.9089763.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quan bài, 01 sổ bìa mầu đen nhãn hiệu Business, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc; (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Trả lại 01 ví da mầu nâu của bị cáo Nguyễn Văn N; 01 ví da mầu nâu của bị cáo Trịnh Văn H; 01 ví da mầu đen của Vũ Văn H1 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2021 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn H, Vũ Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Các Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn